TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** **THÀNH PHỐ X**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 436/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01/3/2023
V/v Tranh chấp Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X - THÀNH PHỐ X

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Nguyễn Thị Hương

- ***T ký phiên tòa***: Bà Trương Thị Giang là T ký Tòa án nhân dân thành phố X, Thành phố X.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố X Thành phố X*** *tham gia phiên toà:* Bà Trịnh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 01/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 2276/2022/TLST-HNST ngày 03/10/2022, về việc "Tranh chấp Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ Ngày 03 tháng 01 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Anh T, sinh năm 1992; Số căn cước công dân: 091192005583; Địa chỉ: Số 16.3 Khối A, Chung cư Jamila, đường 697, tổ dân phố 8, Khu phố 2, Phường Phú Hữu, thành phố X, Thành phố X.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú là Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố X, Văn phòng Luật sư Gia Linh; Địa chỉ: Số 181 Nguyễn Duy Dương, Phường 3, Quận 10, Thành phố X.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1992; Số căn cước công dân: 080092005986; Địa chỉ: Số 16.3 Khối A, Chung cư Jamila, đường 697, tổ dân phố 8, Khu phố 2, Phường Phú Hữu, thành phố X, Thành phố X.

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện 13 tháng 9 năm 2022 và trình bày của bà Hồ Anh T:

Bà và ông Nguyễn Hữu C tự nguyện tìm hiểu, năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, huyện C, tỉnh Y.

Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp về tính cách, khi cãi vã có xảy ra xô sát, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, bà đã cố gắng hàn gắn tình cảm với mong muốn ông Nguyễn Hữu C thay đổi nhưng không có kết quả nên ông bà đã ly thân từ tháng 9 năm 2022 đến nay. Nay bà không còn tình cảm yêu Tơng ông Nguyễn Hữu C, không còn khả năng hàn gắn xây dựng gia đình hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Nguyễn Hữu C.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa;

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu ly hôn ông Nguyễn Hữu C.

Bị đơn ông Nguyễn Hữu C đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và cũng không có ý kiến gì. Đồng thời, hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thẩm phán, T ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án và ý kiến của Viện Kiểm sát về yêu cầu giải quyết vụ án như sau :

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Hội đồng xét xử, thẩm phán, T ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định pháp luật.

Đối với nguyên đơn có mặt tại phiên tòa và không bổ sung gì thêm. Đối với bị đơn đã được tòa tống đạt hợp lệ nhưng không đến. Và trong phiên tòa hôm nay bị đơn cũng không có mặt. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Đây là vụ tranh chấp về hôn nhân gia đình và do bị đơn có hộ khẩu Tờng trú và cư trú tại thành phố X nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X, theo quy định tại Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn: Bà Hồ Anh T yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hữu C.

Vấn đề này Hội đồng xét xử (HĐXX) thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C là hợp pháp theo thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận kết hôn số 93/2015, quyển số 01/2015, ngày 23/9/2015 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Anh T và ông Nguyễn Hữu C là hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng ông bà hạnh phúc thời gian đầu đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp về tính cách, khi cãi vã có xảy ra xô sát, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng và ông bà đã ly thân từ tháng 9/2022 đến nay. Bà T đã cố gắng chịu đựng với mong muốn ông C thay đổi nhưng không có kết quả. Đến nay bà T không còn tình cảm với ông C, không còn khả năng hàn gắn xây dựng gia đình hạnh phúc nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Nguyễn Hữu C.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Hữu C: Toà án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến Tòa để giải quyết việc kiện theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ bị đơn không những không quan tâm đến quan hệ hôn nhân mà còn để mặc cho yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Anh T, ông Nguyễn Hữu C đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không còn gắn bó trách nhiệm đối với nhau. Do đó yêu cầu ly hôn của bà Hồ Anh T là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Không có, nên hội đồng xét xử không xét.

Tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

[3] Về ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Bị đơn là ông Nguyễn Hữu C đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và cũng không có ý kiến gì và cũng không có yêu cầu phản tố, nên HĐXX không xem xét gì thêm .

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 482 và Điều 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

1.1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Anh T được ly hôn ông Nguyễn Hữu C.

1.2/ Về con chung: Không có.

1.3/ Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà bà Hồ Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0028659 ngày 30/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Hồ Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014)

Nơi nhận:
- Các bên đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- TAND TP.HCM;
- Chi cục THADS TP.X;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thị Loan